

Số: 1342/QĐ-UBND

Minh Long, ngày 30 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:
Kênh thoát lũ hạ lưu suối Đồng Vông**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định về một số nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về chủ trương đầu tư Dự án Kênh thoát lũ hạ lưu suối Đồng Vông;

Căn cứ Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc giao đơn vị chuẩn bị các dự án đầu tư năm 2018 để thực hiện đầu tư năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán khảo sát, lập

Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Kênh thoát lũ hạ lưu Suối Đồng Vông;

Xét Tờ trình số 328/TTr-BQL ngày 26/10/2018 của BQL dự án ĐTXD huyện về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Kênh thoát lũ hạ lưu suối Đồng Vông; Báo cáo thẩm định số 56/KQTĐ-NN&PTNT ngày 29/10/2018 của phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Kênh thoát lũ hạ lưu suối Đồng Vông, gồm các nội dung sau:

1. Tên công trình: Kênh thoát lũ hạ lưu suối Đồng Vông.
2. Chủ đầu tư: UBND huyện Minh Long.
 - Đơn vị thực hiện: BQL dự án ĐTXD huyện Minh Long.
3. Tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Công ty TNHH tư vấn tổng hợp Bình Minh.
 - Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Ks. Nguyễn Vũ Dũng.
4. Mục tiêu đầu tư: Nhằm tiêu thoát lũ an toàn vùng hạ lưu suối Đồng Vông, chống ngập khu trung tâm xã Long Hiệp và hạn chế xói lở khu vực dân cư thôn II trong mùa mưa lũ hằng năm, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của người dân, hạn chế ô nhiễm môi trường khu dân cư.
5. Quy mô đầu tư xây dựng công trình:
 - a) Chiều dài Kênh chính: $L = 309,76m$.
 - b) Các công trình trên Kênh: gồm 06 công trình và Bạc cấp xuống kênh bằng thép neo vào tường kênh.
6. Địa điểm xây dựng: Xã Long Hiệp, huyện Minh Long.
7. Phương án xây dựng:
 - 7.1 Danh mục các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng.
 - QCVN 04-05:2012 Công trình thủy lợi - quy định chủ yếu về thiết kế.
 - QCVN 04-01:2010: Thành phần, nội dung và khối lượng lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, báo cáo KTKT các dự án thủy lợi;
 - TCVN 4447-2012: Công tác đất - Quy phạm thi công và nghiệm thu.
 - TCVN 9361-2012: Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu.
 - TCVN 8730-2012: Đất xây dựng công trình thủy lợi - phương pháp xác định độ chặt của đất sau đầm nén tại hiện trường.
 - TCVN 8728-2012: Đất xây dựng công trình thủy lợi - phương pháp xác định độ ẩm của đất tại hiện trường.

TCVN 4118:2012: Công trình thủy lợi - hệ thống tưới tiêu - yêu cầu thiết kế.

TCVN 8218-2009: Bê tông thủy công - Yêu cầu kỹ thuật.

TCVN 8422-2010: Công trình thủy lợi - Thiết kế tầng lọc ngược công trình thủy công.

14 TCN 59-2002: Công trình thủy lợi - kết cấu Bê tông & Bê tông cốt thép yêu cầu kỹ thuật thi công và nghiệm thu.

QCVN 7-2012/BKHCN: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về thép làm cốt bê tông.

TCVN 2682-2009: Xi măng pooc lăng - yêu cầu kỹ thuật.

TCVN 4253-2012: Nền các công trình thủy công – Yêu cầu thiết kế.

TCVN 4116 - 85: Kết cấu Bê tông & Bê tông cốt thép Thủy công.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế hiện hành khác.

7.2. Thông số kỹ thuật chủ yếu và giải pháp thiết kế:

a) Thông số kỹ thuật chủ yếu:

- Kênh chính: $L=309,76m$.

+ Cao trình đáy đầu Kênh: $+57,18m$.

+ Cao trình đáy cuối Kênh: $+55.95m$.

+ Hình thức: Kênh mặt cắt chữ nhật.

+ Kích thước Kênh: $(B \times H) = (5,0 \times 3,1)m$.

+ Độ dốc dọc Kênh $I = 0,004$.

- Công trình trên Kênh: gồm 38 công trình (trong đó: 28 bậc cấp, 10 công tiêu $\varnothing 100$, Kết cấu bằng BTCT M200)

b) Giải pháp thiết kế:

- Kênh chính:

+ Kết cấu: Bằng bê tông cốt thép M200, đá 1x2, Chiều dài 01 nhịp Kênh $L = 10m$; đáy Kênh dày 20cm, khớp nối bằng giấy dầu nhựa đường 2 lớp, lót móng bằng BT M100, đá 4x6, đắp đất đầm chặt 2 bên thành Kênh đạt độ chặt yêu cầu $K \geq 0,9$.

+ B bản đáy = 2,2m.

+ B đỉnh tường = 0,3m, bố trí lan can thép bảo vệ $h = 0,9m$.

+ B đáy tường = 0,4 m.

+ B mặt lưu thông = 1,5m.

- Công trình trên Kênh gồm:

+ Bậc cấp bằng thép neo vào tường $\varnothing 32$ mm để lên xuống kiểm tra

+ Công tiêu fi 100 theo định hình, đặt theo yêu cầu thực tế tại các trục tiêu theo hiện trạng địa hình.

8. Loại và cấp công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, Cấp IV.

9. Giá trị dự toán xây dựng công trình: **6.999.999.000** đồng (Sáu tỷ chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng chẵn), trong đó:

- Chi phí xây Dựng:	5.365.483.000	đồng
- Chi phí Ban quản lý:	151.599.000	đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	460.333.000	đồng
- Chi khác:	549.472.000	đồng
- Chi phí bồi thường:	435.000.000	đồng
- Chi phí dự phòng	38.112.000	đồng

10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh.

11. Hình thức quản lý: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.

12. Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2020

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, giao BQL dự án ĐTXD huyện thực hiện.

1. Căn cứ vào khối lượng và biện pháp thi công thực tế, các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu, thanh toán đúng quy định của pháp luật, quản lý chặt chẽ kinh phí trong dự toán được duyệt.

2. Kiểm tra giám sát công trình đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tuân thủ đúng các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng, đúng tiến độ, sớm đưa công trình vào khai thác sử dụng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Thủ trưởng các cơ quan: Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, BQL dự án ĐTXD, Kho bạc Nhà nước huyện; Chủ tịch UBND xã Long Hiệp; Công ty TNHH Tư vấn tổng hợp Bình Minh và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4,
- CT, các PCT,
- Vp: PVP;
- Lưu VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Văn Diết